

Bản án số: 22/2018/HSPT

Ngày 19/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mạc Minh Quang**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Chắt** và ông **Nguyễn Huy Hiệu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Văn Vững** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Xuân V và Ninh Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST, ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Lê Xuân V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc A và bà Vũ Thị B; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 07/7/2017 bị TAND huyện Kinh Môn xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/10/2017 và có Quyết định tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 27/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kinh Chi- Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Ninh Văn Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn A1 và bà Cao Thị B1, có vợ là Cao Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 1989 và con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo có Quyết định tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 26/10/2017; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:*

1. **Ninh Văn L**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn A2 và bà Ngô Thị B2; bị cáo có vợ là chị Phạm Thị C1 và có 2 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không; bị cáo có tiền án: bản án số 42/2016HSST ngày 27/7/2016, TAND huyện Kinh Môn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/10/2017 và có Quyết định tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 27/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kinh Chi- Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay; không có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Văn N**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A3 và bà Vũ Thị B3; bị cáo có vợ là chị Đoàn Thị C2 và có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có Quyết định tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 27/10/2017, hiện tại ngoại và không có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Văn T**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A4 và bà Nguyễn Thị B4; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị C3 và có 2 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có Quyết định tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 27/10/2017, hiện tại ngoại và không có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/10/2017, Ninh Văn L, Vũ Văn N, Ninh Văn Đ đến nhà Vũ Văn T ở Thôn N,xã L,huyện K, Hải Dương ăn cơm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L, N, Đ và T ngồi chơi uống nước tại gian bếp của nhà T thì Lê Xuân V đến nhà T ngồi uống nước cùng mọi người. Sau đó, L, N, Đ và V cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. T thấy mọi người rủ nhau đánh bạc nên đi mua bộ bài tú lơ khơ để dưới chiếc chiếu cói tại gian bếp của nhà T cho L, N, Đ và V tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, mỗi người sẽ được chia 09 quân bài, trừ người đánh trước sẽ được chia 10 quân bài, phần bài còn lại để xuống dưới

chiếu (gọi là lọc). Ván chơi đầu tiên, người chia bài đánh trước những người còn lại sẽ tiến hành đánh theo lượt ngược chiều kim đồng hồ với người chơi đầu tiên. Từ ván thứ hai trở đi, người chơi đầu tiên là người thăm bạc ván trước. Tại mỗi ván đánh bạc, nếu là người chơi đầu tiên sẽ chọn 1 quân bài để xuống chiếu, từ người chơi thứ hai trở đi sẽ được lựa chọn giữa bốc bài dưới lọc hoặc ăn một lá bài người liền trước vừa đánh, chỉ được ăn bài khi quân bài ăn hợp với các quân bài trên tay thành phỏm (phỏm là 3 quân bài giống số hoặc là 03 quân bài giống chất có số liên tiếp nhau). Sau khi bốc hoặc ăn bài, người chơi sẽ phải lựa chọn một quân bài trên tay để đánh xuống chiếu. Khi một người chơi có 3 phỏm thì bài của người đó ù, ván bạc sẽ lập tức kết thúc, nếu không có ai ù thì ván bạc sẽ kết thúc sau 04 vòng đánh và người chơi sẽ tính điểm với nhau và xếp hạng. Người nào có tổng điểm của bài trên tay sau khi hạ phỏm thấp hơn thì thứ hạng cao hơn, ai ít điểm nhất thì sẽ là người thắng bạc (trong đó J, Q, K, A được tính lần lượt là 11, 12, 13, 01, các quân bài còn lại số điểm tương ứng với số trên quân bài). Nếu điểm bằng nhau thì người hạ bài trước sẽ thắng. L, N, Đ và V quy định người xếp hạng thứ 4 phải trả cho người thắng 300.000đ, người xếp hạng thứ 3 phải trả cho người thắng 200.000đ, người xếp hạng thứ nhì phải trả cho người thắng 100.000đ; người không có phỏm (cháy) phải trả cho người thắng 400.000đ; người ù được ăn tiền của cả 3 người còn lại, mỗi người 500.000đ. Trước khi tham gia đánh bạc, V có 3.950.000đ, L có 500.000đ, Đ có 900.000đ, N có 700.000đ sử dụng để đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi V cùng các đồng phạm đang đánh bạc thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp cùng công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.050.000đ và dụng cụ đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kinh Môn áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 56, 58, khoản 5 Điều 65, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo Lê Xuân V. Xử phạt Vi phạm 08 tháng tù và tổng hợp hình phạt với 10 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 37/2017/HSST ngày 07/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn.

+ Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo Ninh Văn Đ. Xử phạt Đ 03 tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 17 đến ngày 25/01/2018 lần lượt các bị cáo Ninh Văn Đ và Lê Xuân V kháng cáo, đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Xuân V, Ninh Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện VKSND tỉnh sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ. Về nội dung kháng cáo, vị đại diện VKSND tỉnh cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Viết 08 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo Ninh Văn Đ, VKSND tỉnh cho rằng quy mô vụ án nhỏ, bị cáo đánh bạc với số tiền ít lại chưa có tiền án tiền sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới nên đề nghị sửa án chuyển cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ. Vị đại diện VKSND tỉnh cũng đề nghị Hội đồng xét xử tính lại thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo N và bị cáo T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 23 giờ ngày 17/10/2017, các bị cáo Lê Xuân V và Ninh Văn Đ cùng các bị cáo khác đã thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 6.050.000đ. Hành vi đó của các bị cáo đã vi phạm điều 248 BLHS và đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo đều không kháng cáo về tội danh.

Xét kháng cáo của các bị cáo về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ *Đối với bị cáo Lê Xuân V:* bị cáo là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án, mặc dù quy mô đánh bạc của vụ án nhỏ nhưng vì bị cáo là đối tượng đã có tiền án về tội cùng loại cho nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tù giam là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cần y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

+ *Đối với bị cáo Ninh Văn Đ:* bị cáo đánh bạc với số tiền đánh bạc ít, vai trò cũng như các bị cáo khác trong một vụ án có quy mô nhỏ nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo tù giam là quá nghiêm khắc. Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét sửa án cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo Lê Xuân V và Ninh Văn L đều bị bắt ngày 17/10/2017 (BL số 28). Đến ngày 28/10/2017 Công an huyện Kinh Môn mới ra Quyết định tạm giữ nhưng khi xét xử, TAND huyện lại không trừ thời gian thi hành án còn lại từ ngày bắt mà tính thời gian thi hành án từ ngày tạm giữ 18/10/2017 là bất lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ tính thời gian thi hành hình phạt tù đối với bị cáo Lê Xuân V và bị cáo Ninh Văn L từ ngày bắt theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Vũ Văn N và Vũ Văn T cấp sơ thẩm đã xử phạt 2 bị cáo này với mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, tuy nhiên cấp sơ thẩm lại buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt là 8 tháng 12 ngày là không đúng vì các bị cáo đều bị tạm giữ 09 ngày, do vậy các bị cáo chỉ còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 tháng 03 ngày mới đúng theo quy định tại Điều 31 BLHS năm 1999 và Điều 36 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Cấp phúc thẩm sẽ sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: bị cáo Lê Xuân V kháng cáo không được chấp nhận nhưng Tòa án phúc thẩm sửa các tính thời hạn chấp hành hình phạt tù theo hướng có lợi cho bị cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Ninh Văn Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân V; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 10/01/2018 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 56, 58, khoản 5 Điều 65, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14. Xử phạt bị cáo **Lê Xuân V** 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt với 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 07/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn. Bị cáo Lê Xuân V phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 18 tháng tù được trừ 3 ngày tạm giữ của bản án số 37/2017/HSST ngày 07/7/2017 của TAND huyện Kinh Môn, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 17 tháng 27 ngày tù, thời gian tính từ ngày bắt 17/10/2017.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14. Xử phạt bị cáo **Ninh Văn L** 06 tháng tù về tội “đánh bạc” thời gian tính từ ngày bắt 17/10/2017.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 3 Điều 7; Điều 36; khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với các bị cáo Ninh Văn Đ, Vũ Văn N và Vũ Văn T; riêng bị cáo Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt các bị cáo **Ninh Văn Đ, Vũ Văn N và Vũ Văn T** mỗi bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ là 08 tháng 03 ngày, thời hạn tính từ ngày UBND xã L, huyện K, Hải Dương nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Ninh Văn Đ, Vũ Văn N và Vũ Văn T cho UBND xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thực hiện cải tạo không giam giữ.

Quyết định khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Đ, N và T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Về án phí: các bị cáo kháng cáo Lê Xuân V và Ninh Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Án xử phúc thẩm công khai có mặt các bị cáo V, Đ. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/3/2017./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- THA dân sự huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang